

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2023/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QQĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1996 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

ĐKKHKT: Số A P, xã T, huyện Đ, TP ..

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Ngọc T, sinh năm: 1994, (*Vắng mặt*).

ĐKKHKT: Số A P, phường P, thị xã S, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc T kết hôn ngày 18/3/2020 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã S, TP . theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở số A P, phường

P, thị xã S, TP .. Một thời gian sau anh T tiếp tục sinh sống tại S, còn chị N về Đ sinh sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách. Từ cuối năm 2021 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị N xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Đinh Ngọc T. Tuy nhiên, anh T không có văn bản trình bày quan điểm, không đến Tòa án làm việc.

Tòa án cũng tiến hành xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh T tại địa chỉ số A P, phường P, thị xã S, TP .. Tại Biên bản xác minh ngày 06/6/2023, đại diện gia đình anh T và chính quyền địa phương cho biết: Anh Tú hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 17/174 P, phường P, thị xã S, TP .. Tuy nhiên, hiện anh T đi làm ở xa, gia đình không rõ địa chỉ nhưng anh T vẫn thường liên lạc về gia đình. Anh Tú có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị N, hai vợ chồng có chung sống với gia đình anh T một thời gian ngắn nhưng sau đó đều đi làm ăn xa. Vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách nhưng anh chị không yêu cầu đoàn thể ở địa phương hòa giải. Từ đầu năm 2021 đến nay, anh chị sống ly thân. Về con chung, anh chị không có. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của anh chị chính quyền địa phương và gia đình không được biết. Đại diện gia đình và địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tuy nhiên, anh T vắng mặt, chị N đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đinh Ngọc T. Về con chung: Không có nên đề nghị Tòa án không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Đề nghị Tòa án không xem xét. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Đinh Ngọc T là bị đơn có nơi cư trú tại phường P, thị xã S, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Ngày 16/6/2023, Tòa án đã mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 29/6/2023. Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Đinh Ngọc T theo đúng quy định tại Điều 172, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T không trình bày quan điểm về quan hệ hôn nhân, không đến Tòa án để hòa giải, không đưa ra phương hướng giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ. Tài liệu Tòa án xác minh thu thập được thể hiện vợ chồng chị N và anh T có mâu thuẫn và từ năm 2021 đến nay đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không đi lại thăm hỏi nhau, mỗi người phải tự lo cho cuộc sống của riêng mình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Đinh Ngọc T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày vợ chồng chưa có con chung và kết quả xác minh của Tòa án tại gia đình anh T và chính quyền địa phương thể hiện anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đinh Ngọc T không trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.
2. *Về con chung:* Không có.
3. *Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung:* Không xem xét.
4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 23/3/2023, theo Biên lai số AA/2020/0056655. Chị N không phải nộp án phí nữa.
5. *Quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây được quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Viện KSND TX.Sơn Tây, TP Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng
- UBND phường Phú Thịnh, TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTAST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hới

